

Bản án số: 130/2021/HS-ST

Ngày: 11 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Phú;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Mười M., sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Ấp Q, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L. (đã chết) và bà Lê Thị Cà C. (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn U. (đã ly hôn) và 02 người con;

Tiền án:

- Ngày 30/11/2010 bị TAND tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 239/2010/HSPT;

- Ngày 29/3/2012 bị TAND huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2012/HSST, tổng hợp hình phạt với bản án số 239/2010/HSPT ngày 30/11/2010, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù;

- Ngày 15/11/2013 bị TAND huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 66/2013/HSST;

- Ngày 13/6/2018 bị TAND thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 95/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2020, đã nộp án phí;

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Ngọc T., sinh năm 1965; nơi cư trú: 121/1 khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị S., vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 23/12/2020, bị cáo Trần Thị Mười M. đi đến địa chỉ số 122/1, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và gặp bà Trần Thị S. để hỏi mua mướp hương, cùng lúc này có bà Trần Thị Ngọc T. (là chị gái của bà S.) đang đứng gần đó. Bị cáo M. quan sát thấy bên trong túi áo khoác bên trái của bà T. có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Thực hiện ý định trên, Một đi đến áp sát bên trái người bà T. và dùng tay trái lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động trong túi áo khoác của bà T.. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, Một cất giấu trong túi quần của mình và đứng chờ bà S. cân bán mướp. Cùng lúc này, bà T. phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên có nói với bà S. “ Mười ơi, điện thoại để đâu mất rồi”. Nghe bà T. kêu mất điện thoại, bà S. liền chạy ra đóng cổng nhà lại. Sau khi bà T. và bà S. hỏi bị cáo M., bị cáo M. đã thừa nhận lấy trộm điện thoại của bà T. và lấy chiếc điện thoại đang cất giấu trong túi quần ra để trả lại cho bà T., sau đó bà T. và bà S. đã trình báo Công an phường An Phú để bắt giữ và xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen.

Kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen trị giá 1.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 144/CT-VKS-TA ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị Mười M. về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Mười M. mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S là tài sản của bà Trần Thị Ngọc T. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản lại cho bà T. là phù hợp quy định pháp luật;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Bị cáo Trần Thị Mười M. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng, thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 23/12/2020, tại địa chỉ số 122/1, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thị Mười M. đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen trị giá 1.800.000 đồng của bị hại Trần Thị Ngọc T. thì bị phát hiện, bắt giữ.

[2.2] Ngày 13/6/2018 bị cáo bị TAND thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 95/2018/HSST. Bị cáo M. đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 1.800.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị

cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Trần Thị Ngọc T. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản lại cho bà T. là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mười M. phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mười M. 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

2. Về án phí:

Bị cáo Trần Thị Mười M. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân